

## Người Thương Binh và Bóng Tối Còn Lại

Phùng Annie Kim



Tôi cầm phong thư của hội H.O Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ Việt Nam Cộng Hòa với một tờ giấy trắng ghi rõ các chi tiết về người thương binh tên Trần Văn Phụng, bị mù hai mắt, cánh tay trái bị gãy, mặt bị dị dạng, ký hiệu # 780 KH, địa chỉ thôn Phú Bình, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Một tờ giấy khác in bức hình màu anh Trần Văn Phụng, người đàn ông nhỏ con, gầy gò, ngồi trên một chiếc ghế thấp. Anh mặc chiếc áo sơ mi ca-rô ngắn tay, chiếc quần đùi sọc đen. Anh mù mắt. Hai cánh mũi bẹt ra trên khuôn mặt dài ngoẵng, méo mó, nửa bên mặt màu nâu sẫm. Cánh tay mặt teo lại nổi lên những sợi gân cong queo. Cánh tay trái xòe ra đủ năm ngón đặt trên đùi.

*Anh Trần Văn Phụng.*

Được biết ngày một tháng một năm hai ngàn mười sáu, Hội "HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH" tại nước Mỹ phát động phong trào "Một Gia Đình, Một Thương Phế Binh", kêu gọi người Việt đồng hương tiếp tay với Hội, bảo trợ một năm hai trăm bốn chục đồng cho những thương phế binh thuộc loại nặng như mù hai mắt, liệt hoặc cụt một hoặc hai tay và chân.

Trường hợp thương phế binh nhẹ như mù một mắt hoặc bị nội thương, cụt một tay hoặc chân được bảo trợ một trăm hai chục đồng.

Tôi gửi điện thư xin được bảo trợ cho một thương phế binh và sau đó nhận được hồ sơ và tấm hình của anh Trần Văn Phụng. Khuôn mặt và đôi mắt trong hình ám ảnh tôi nhiều đêm. Tôi quyết định về Việt Nam để gặp đôi mắt ấy.

Bữa ăn tối đầu tiên trên máy bay của hãng hàng không Eva Airlines đã được các cô tiếp viên phục vụ chu đáo. Chuyến bay về Việt Nam sau Tết trởng nhiều chỗ.

Tôi chiếm ba chiếc ghế sát nhau làm thành cái giường nhỏ, tạm ngả lưng cho một chuyến bay dài. Đèn tắt. Thời tiết tốt. Máy bay êm. Vẫn là giờ Mỹ. Tiếng ngáy khò khò, tiếng ho khục khặc, tiếng la, khóc, mè nheo của những đứa trẻ, tiếng rì rầm, đều đều của cỗ máy trong đêm khuya. Chỗ nằm lạ. Khung cảnh lạ. Đôi mắt tôi mở trao tráo nhìn trong bóng đêm.

Những ký ức xa xưa hiện về. Hình ảnh cuộc chiến tranh kéo dài hai mươi năm. Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, nơi chôn cất những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh. Những đôi mắt mù lòa, những cánh tay, ống chân bị thương tật của những người thương binh còn sống lây lất ở quê nhà.



Hãy nhìn đôi mắt của người thương phế binh Trần Văn Phụng? Đó là hai cái lỗ sâu hoắm, tròng trắng và tròng đen đã bị nướng khô trong bom lửa. Đôi mắt ấy chỉ còn lại hai miếng thịt màu đỏ và một màn đêm tăm tối. Những vết sẹo lõm trên khuôn mặt bị cháy nám và cánh tay cụt sẽ mãi mãi gắn liền trên thân thể anh cho đến suốt đời.

Thời đi lính dưới chính thể Việt nam Cộng Hòa, những người lính không may bị thương trở thành những người thương phế binh.

Giờ đây, một lần nữa, họ không may vì không đủ điều kiện để được ra đi định cư ở nước ngoài theo diện nhân đạo của chính phủ Mỹ.

Hiện nay, có khoảng hai mươi ngàn thương phế binh còn sống sót tại miền Nam trong đó có khoảng từ ba ngàn đến năm ngàn người xếp vào loại tàn phế. Là "ngụy quân", bị phân biệt đối xử, họ không được một phúc lợi xã hội nào.

*Tác giả và gia đình anh Phụng.*

Họ phải tự bươn chải với thân thể tật nguyền bằng các nghề cơ cực như bán vé số, xin ăn hoặc phải nướng tựa vào thân nhân.

Một quyển sách có tên là " Những mảnh đời rách nát" gồm những bài viết của những thương phế binh ở miền Nam ghi lại đời sống nghèo khổ, vất vưởng, già yếu, bệnh hoạn và khổ cùng của họ được gửi sang Pháp, in lại và lưu hành.

Quyển sách đã đánh động vào tấm lòng nhân đạo của những người Việt xa xứ. Từ đó cộng đồng người Việt khắp nơi có cơ hội nghĩ đến những người thương phế binh bất hạnh còn kẹt lại quê nhà.

Từ năm một ngàn một trăm chín mươi hai cho đến nay, một tổ chức tự nguyện tại California có tên là Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH ra đời. Hơn hai mươi năm hoạt động,

Hội không có nguồn tài trợ nào ngoài sự đóng góp của đồng hương người Việt và các chương trình đại nhạc hội gây quỹ. Với tất cả sự cố gắng và tình thương dành cho họ, Hội chỉ có thể giúp được bảy mươi phần trăm trong số hai mươi ngàn hồ sơ thương phế binh và quả phụ tử sĩ từ Việt nam gửi sang trong đó có hồ sơ người thương phế binh tên Trần Văn Phụng.

\*

Chuyến bay Sài Gòn- Nha Trang bằng hãng Jet Air cất cánh trễ ba tiếng đồng hồ. Họ dồn

khách từ chuyển mười hai giờ vào chuyển ba giờ cho đủ ghế.

Hành khách không phàn nàn có lẽ vì họ đã quen cách làm việc của hãng hàng không giá rẻ này. Vì thế không lạ khi chuyển trễ giờ không có gì mà ầm ỹ.

Đoạn đường từ Cam Ranh đến thành phố Nha Trang chỉ có ba mươi lăm ki-lô-mét. Đi bằng xe bus đậu ở phi trường phải chờ đủ người, mất hơn một tiếng đồng hồ và tiền vé là sáu mươi lăm ngàn, chưa đến năm đô.

Theo lời dặn của Liễu, con gái anh Phụng, tôi mặc cả chiếc xe taxi chạy thẳng đến ngã ba thôn Phú Bình, thị xã Cam Tâm mất ba mươi phút và ba trăm ngàn tương đương với mười lăm đô.

( Di taxi ma cung tra gia duoc sao ? )

Từ ngã ba Cam Tâm đến nhà anh Phụng mất ba cây số, xe taxi có thể vào được. Tại đây, Liễu sẽ đón tôi và dặn sẽ mặc chiếc áo màu đỏ để tôi dễ nhận ra.

Qua điện thoại, Liễu có giọng nói của người Bình Định nhưng dễ nghe. Tôi hình dung một cô Liễu... yếu đuối tở nào ngờ cô là một cô gái nhà võ, vạm vỡ, to con thuộc loại "con gái Bình Định múa roi đi quyền". Liễu đeo cái khẩu trang, nón và khăn trùm đầu bịt kín mặt chỉ chừa đôi mắt. Trời nắng và nóng hầm hập nhưng Liễu nai nịt nào là áo dài tay, áo trong, áo khoác ngoài, đeo găng đen đến cùi chỏ, giày bít, vớ đen trông Liễu giống như nhân vật Ninja hay anh hùng Lương Sơn Bạc.

Liễu dặn dò:

- Đường bụi và nhiều ổ gà xóc lỉnh. Cô theo taxi chạy thẳng vào nhà con nha cô. Con chạy trước dẫn đường.

Tôi nghe lời Liễu trả thêm sáu chục ngàn tắc xi. Con nhỏ phóng xe gấn máy như bay trên con đường đá đỏ bụi mù.

Huyện Cam Lâm có mười ba xã cùng có tên bắt đầu bằng chữ Cam. Cam Tâm là một trong những xã nghèo của huyện.

Nhà cửa rải rác, đất đai cằn cỗi, người dân đen đui, lam lũ nhuộm màu sương nắng, sống bằng nghề canh nông, mùa nào trồng thức ấy, nuôi bò hay buôn bán hàng xén lặt vặt. Trường mẫu giáo Sơn Ca có hai lớp học nằm chơ vơ giữa cánh đồng.

Cũng may mạng lưới điện đi vào đến xã nên người dân Cam Tâm hưởng được ánh sáng văn minh của các sinh hoạt giải trí như truyền thanh, truyền hình. Xe ngừng trước căn nhà gạch nhỏ lợp tôn cũ kỹ.

Một người đàn ông gầy ốm, đang ngồi trên chiếc giường thấp trước cửa, bên cạnh là cây gậy. Tôi đoán chắc đây là anh Nguyễn Văn Phụng Trông anh không khác gì với tấm hình trong hồ sơ tôi nhận được từ Hội Bảo Trợ Thương Phế binh.

Liễu dựng xe trước thềm, miệng nhanh nhẩu:

- Ba ơi, Cô A-ni về rồi nè Ba. Ba con ngồi đây nãy giờ chờ Cô về đó. Hồi ở Mỹ cô gọi về

thăm ba, ba con mừng và mong cô lắm. Bây giờ ba muốn nói gì với cô thì ba nói đi.

Tay trái anh sờ soạng vào chiếc giường, chậm chậm đứng lên, hướng mặt về phía Liễu, nụ cười méo mó trên khuôn mặt bị biến dạng, lồi lõm những vết sẹo nám đen. Thân hình nhỏ bé trong chiếc áo sơ mi xanh cũ kỹ và chiếc quần sọt sọt đen. Đặc biệt là tiếng nói của anh sang sảng rất giọng một ông già Bình Định, chữ "a" thành chữ "e". Tôi chưa kịp chào, anh đã nói liên tiếp một tràng hỏi thăm sức khỏe.

- Cảm ơn cô A-ni đã cất công từ Mỹ về thăm. Cô đi đường có khỏe không? Mời cô vào nhà uống xí nước. Liễu mời cô vô nhà đi con.

Tôi đứng ở chiếc cửa gỗ, nắm bàn tay lạnh lặn của anh và nhìn vào mắt anh thật lâu. "Nhìn tận mắt, bắt tận tay". Bây giờ tôi đã thấy rõ đôi mắt của người lính mù. Đôi mắt nhãn nhúm không có tròng trắng và tròng đen. Chỉ là hai miếng thịt màu đỏ tươi đọng ở mí mắt dưới.

Anh ngồi trên chiếc giường gỗ cạnh chiếc quạt, chung quanh là những đồ đạc mùng, mền, chiếu, gối, khăn, áo, thuốc men và các dụng cụ làm vệ sinh. Thế giới của người mù gói ghém chung quanh không gian nhỏ bé này.

Chị Phụng gầy ốm, da xanh mét bước ra chào. Căn nhà nền đất chất đầy các vật dụng linh tinh cũ kỹ, bụi bặm.

Chiếc bàn thờ ông bà ở giữa và một tấm phản gỗ cạnh đó. Không có vật gì quý giá ngoại trừ cái ti vi và cái tủ lạnh là dấu tích của đời sống văn minh đô thị cũng xưa cũ như tuổi già của chủ nhân.

Ngồi trên chiếc giường gỗ bên cạnh anh, tôi mở đầu câu chuyện hỏi thăm anh về hoàn cảnh gia đình, đời lính, những thương tật, những mơ ước. Ngoài sân nắng rực rỡ.

Hai hốc mắt nghiêng nghiêng nhìn lên bầu trời như chìm đắm vào ký ức xa xôi. Anh kể chuyện bằng giọng người Bình Định khó nghe, khi trầm buồn, khi nghẹn ngào, khi ngắt quãng, khi yên lặng thật lâu. Có lúc nước mắt đọng trên hai hốc mắt rồi khô đi từ lúc nào.

- "Nhà tui nghèo lắm. Nghèo ba đời, ông cố, ông nội và đời tui. Tui cưới má con Liễu sanh hai thằng con trai chết vì bệnh sau bảy năm. Chỉ còn một con Liễu ni còn sống đến chừ. Cô biết thời đó mần răng mà có thuốc men. Phần vì nghèo quá không tiền chữa chạy cho con trên bệnh viện tỉnh, tui nhìn hai đứa con chết mà thương.

Má con Liễu bệnh hoại. Bả bán trầu cau ở chợ trong thị xã ngày kiếm được vài ba chục ngàn không đủ tiền chợ. Bữa mô bệnh thì nghỉ có khi cả tháng.

Đi khám ở xã, xã chuyển lên nhà thương tỉnh, tỉnh chuyển lên thành phố. Tính riết hết nỗi cô ơi. Tiền ăn, tiền ở, tiền thuốc, tiền xài lấy đâu ra.

Ở nhà kiếm ba cái thuốc Nam uống cũng đỡ. Vợ chồng tui sống nhờ vào cái xe bán bánh mì của con Liễu. Ngày đắt thì được trăm ngàn, ế thì được sáu bảy chục.

Cũng sống qua ngày. Má nó nghỉ bán, phụ con Liễu, còn tui ngồi một chỗ không mần răng được giúp vợ con. Tui bây giờ là người tàn phế rồi. Buồn lắm cô ơi. Thấy vợ con cực khổ..."

Lúc này, đôi mắt anh như chìm vào khoảng không, đôi khi anh nhắm lại như cố kềm giữ những giọt nước mắt. Anh kể về người lính Trần Văn Phụng hơn bốn mươi năm về trước và trận pháo kích xảy ra trong đêm giao thừa Tết Mậu Thân.

"Năm nay tui bảy mươi bốn tuổi. Tui đi lính lúc hai mươi lăm tuổi, cấp bậc trung sĩ thuộc trung đoàn 40, biệt đội quân báo thuộc sư đoàn 22 đóng ở thị xã Qui Nhơn. Bây chừ tui còn nhớ rõ hình ba ngọn núi, hai con sông "Tam Sơn Nhị Hà" là huy hiệu của sư đoàn 22 bộ binh.

Sư đoàn này có ông trung tá chỉ huy trưởng tui quên tên, ổng giỏi và thương lính. Nghe nói ra trường Bộ Binh Thủ Đức, ổng đậu thủ khoa. Hồi đó trung đoàn 40 phối hợp với kỵ binh và cơ giới Mỹ đánh thắng hai tiểu đoàn Việt Cộng. Hai tiểu đoàn này thuộc sư đoàn 3 Sao Vàng Bắc Việt nổi tiếng là tụi "sinh Bắc tử Nam".

Mình thắng trận này lớn lắm. Còn một trận thắng lớn nữa là trận Tam Quan trước năm Mậu Thân.

Hồi đó tui đóng quân ở huyện Hoài Nhơn, thị xã Bồng Sơn gần thành phố Qui Nhơn. Cô biết cái huyện này là vùng xôi đậu, ban ngày Quốc gia, ban đêm Cộng sản. Cả thị xã có một chi khu quân sự được gài mìn cờ -lây-mo, lô- cốt, hàng rào kẽm gai bao chung quanh. Bốn năm giờ chiều là đóng cổng rào. Bồng Sơn hồi đó là căn cứ địa của sư đoàn 3 Việt cộng.

Dân nửa theo Việt cộng, nửa theo Quốc gia. Giao thừa năm Mậu Thân sáu tám, Việt cộng tổng tấn công bất ngờ. Chi khu bị đạn pháo kích tơi bời cả ngày lẫn đêm. Trận này chết nhiều lắm, cả ngàn người, đa số là dân. Tui còn nhớ tui bị thương nặng lắm.

Bị trúng đạn pháo kích, tui mê man, bất tỉnh. Họ đẩy tui vô nhà xác. Về sau có người lính thấy tui còn ngáp ngáp, họ kéo tui ra, chở tui lên trực thăng về Quân Y Viện Cộng Hòa. Lúc đó tui có biết chi mô. Nếu không về Saigon kịp, coi như chết.

Nhìn cánh tay mặt gãy quặt, các ngón tay teo tóp, nửa khuôn mặt và cần cổ nám đen nhất là hai miếng thịt đỏ trên đôi mắt, tôi nghẹn ngào hỏi anh vài câu nhưng anh vẫn yên lặng.

Liều ghé bên tai anh:

- Cô ơi, cô phải nói thiệt lớn ba con mới nghe được. Ba con bị lãng tai nặng lắm.

Tôi nghiêng người ghé vào lỗ tai anh hỏi lớn:

- Hồi đó họ chữa trị anh như thế nào? Anh nằm bao lâu? Ai vô Saigon chăm sóc anh? Lúc đó gia đình anh sống bằng cách gì?

- Thời Việt Nam Cộng Hòa, tui đi lính bị thương có tiền trợ cấp thương tật của chính phủ cũng đỡ. Tui không nhớ bao nhiêu nhưng tiền này tui lãnh trước ngày ba mươi tháng tư thì dứt.

Má tui và vợ tui buôn bán bậy bạ qua ngày ở Sài Gòn để kiếm thêm tiền chạy thuốc. Tui chết đi sống lại đó cô. Tui nằm bệnh viện một năm trời. Cũng may có ông bà sui gia ở Xóm Chùa trong Sài Gòn giúp đỡ.

Lành bệnh rồi tui ở lại Sài Gòn dưỡng bệnh ở nhà ông bà sui gia cả năm, khỏe hẳn rồi mới về Nha Trang. Hồi năm nhà thương, cả tuần sau vợ và má tui mới biết tin vô Sài Gòn kiếm. Ai cũng tưởng tui chết rồi. Họ vô bệnh viện tìm xác để chôn tui. Tui còn nhớ sau khi mổ, tỉnh dậy có một thân một mình, tui đau đớn rên la dữ lắm.

Hồi đó phải chi anh lính dừng cứu tui, để tui chết cho rồi. Tui rờ thấy hai con mắt bị kín, cánh tay bị băng bó. Ông bác sĩ mổ mắt đến giường nói ổng ráng mổ nhưng lửa cháy thui hai cái tròng trắng và con ngươi, ổng không cách nào cứu hai con mắt được. Thôi đành phải mổ lấy hai cục thịt đen ra. Tui bị đui luôn. Còn nửa cái mặt bị phỏng lan xuống cằm cổ cũng bị lửa tấp, sau này lành thành sẹo. Cánh tay phải bị cháy, teo hết gân nên xụi lơ. Cô thấy không, cháy hết cả cánh tay còn có một khúc thịt, rờ giống như ổ bánh mì.

Bữa mô trời lạnh gắt, nó hành rêm nhức dữ lắm. Còn cái tai tui có nghe được gì mô. Cô nói lớn bên hai tai ni tui mới nghe được.

Tôi lại ghé vào tai anh:

- Làm sao anh biết được có Hội Thương Phế Binh bên Mỹ để xin giúp đỡ? Hiện nay anh có mong ước điều gì không? Có muốn nhắn gì với Hội không?

Nghe đến đây tôi thấy anh nhếch mép. Chiếc miệng rộng chỉ có da mà không còn chút môi để người đối diện biết được có một nụ cười và niềm vui trên khuôn mặt chẳng chịt những vết sẹo:

- Bên này anh em tui tui thương nhau lắm. Có mấy anh biết chương trình này, anh em bày cho nhau cách làm đơn gửi đi. Anh nào nhận được tin gì đều báo cho nhau biết như vừa rồi có tin đồn chính phủ Mỹ ký giấy cho anh em đi Mỹ. Có nhiều anh đọc báo, nghe tin tức bên Mỹ cho biết khó lắm, đừng hy vọng nhiều vì luật pháp Mỹ phải qua nhiều chặng. Dù gì tui tui vẫn còn hy vọng.

- Còn mong ước gì? Tui chỉ mong Hội Thương Phế Binh đừng bỏ quên tui tui. Ở đây có nhiều anh em nghèo, không thân nhân, sống khổ lắm. Họ mặc cảm bị bỏ rơi từ mấy chục năm nay. Mỗi khi anh em nhận quà của Hội họ mừng lắm. Ai cũng biết bà con bên đó đi làm cực khổ còn làm văn nghệ gây quỹ để có tiền gửi về giúp. Cho tui gửi lời cảm ơn cô, cảm ơn Hội thật nhiều. Tui mong ước có vậy.

\*

Khi biết tôi sẽ đáp chuyến máy bay trễ nhất từ Cam Ranh về Sài Gòn lúc tám giờ tối, người tài xế tình nguyện chờ tôi hai tiếng ở nhà anh Phụng và sau đó chở tôi ra phi trường lúc sáu giờ rưỡi. Từ huyện Cam Lâm đến Cam Ranh có con đường mới xây, băng qua thành phố Nha Trang. Còn nhiều thì giờ, tôi trả thêm cho anh chút tiền. Anh chở tôi xem một vòng thành phố biển.

"Nha Trang là miền quê hương cát trắng. Có những đêm nghe vọng lại âm âm tiếng sóng xa đưa".(4) Không thấy sóng, không nghe tiếng sóng biển âm âm cũng không đặt chân trên cát, trước mắt tôi là "Nha Trang by night" tràn ngập các thương hiệu quảng cáo mang tên nước ngoài.

Con đường Trần Phú song song với biển rực rỡ ánh đèn. Nhà mới đang xây, cửa hàng, cao ốc, khách sạn và nhà hàng mọc ra san sát. Một thành phố du lịch đang phát triển. Tôi liên tưởng dĩa khoai từ và khoai lang củ chỉ to hơn ngón tay cái và vài quả chuối chín hái trong vườn nhà đãi khách "việt kiều" trong căn nhà mái tôn nóng chảy mồ hôi hột tại thị xã Cam Tân.

Đi sâu vào các vùng xa mới thấy cuộc sống nghèo khổ của người dân quê và sự chênh lệch giàu nghèo giữa người dân thành phố và nông thôn hiện ra rất rõ.

Chuyến bay cất cánh đúng giờ lý do đây là chuyến bay cuối cùng trong ngày. Sau một ngày mệt nhọc, tôi ngủ vùi cho đến khi cô tiếp viên đánh thức tôi dậy. Máy bay chuẩn bị hạ cánh. Giấc ngủ chỉ kéo dài có bốn mươi lăm phút mà tôi ngỡ như mình đã ngủ từ lâu lắm. Tôi đã nằm mơ. Tôi mơ thấy đôi mắt anh Phụng. Đôi mắt rục sáng, mở to nhìn tôi. Ánh mắt thật hiền hòa và thật buồn.

Tôi nhớ lại câu chuyện kể về chiến tranh, tai nạn làm anh chết đi sống lại, về người vợ bệnh tật, đứa con gái vất vả bán bánh mì nuôi cha mẹ, cảnh nghèo của gia đình anh và giây phút cuối cùng chia tay anh trước sân nhà.

Tôi ngồi trong xe taxi, vẫy chào gia đình anh qua khung cửa kính, Hình như anh đang khóc. Anh khóc thật. Những giọt lệ hiếm hoi đang đọng trên hai hốc mắt và từ từ rơi chậm trên đôi má hóp.

Tựa cây gậy vào đùi, anh hướng về phía xe đang nổ máy, gơ bàn tay trái lạnh lặn chùi nhẹ những giọt nước mắt và vẫy chào tôi.

Lúc đó tôi biết rằng đây là lần đầu tiên và có lẽ là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Anh đã gặp, đã nhìn tôi nhưng trong hai hốc mắt có miếng thịt màu đỏ ấy, anh không bao giờ thấy tôi cả.

\*

Tôi còn nợ. Một bạn đọc tên là "Saigonmylove" sau khi đọc bài viết của tôi "Bố con là người lính" đăng trên Việt Báo đã viết lời góp ý "Đọc xong bài này, thật là ngậm ngùi cho những anh hùng tử sĩ Việt Nam đã đền nợ nước mà chưa bao giờ vinh dự nhận câu nói "Thank you for your service". Nhân dân miền Nam còn nợ các anh câu đó. Chúng tôi hy vọng có ngày được về đứng trước Nghĩa Dũng Đài để trả nợ các anh câu đó."

Tôi đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa vừa đúng lúc một trận mưa rào đổ ập xuống. Chiều phi trường và chiều nghĩa trang là hai cảnh đời "sinh ly, tử biệt", ai đến đây mà không vương nỗi đau xót, ngậm ngùi. Tôi cầm dù, chạy băng qua cổng Tam Quan vào Đài Tử Sĩ tìm chỗ trú mưa.

Cảnh vật ở đây hoang phế, điêu tàn. Cây cối um tùm. Con đường đất cát lầy lội sau cơn mưa. Nhiều năm mộ không bia, gạch đá tung vãi, nằm chơ vơ, lạnh lẽo bên lối đi như một khối đất hoang. Bức tượng "Thương Tiếc" của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu ghi lại hình ảnh người lính Việt Nam Cộng Hòa đã bị giết sập và phá hủy sau ngày ba mươi tháng tư.

Chiều nghĩa trang vắng lặng, âm u và thật buồn. Chỉ có một mình tôi trước ngọn tháp Nghĩa Dũng Đài. Hồn tử sĩ như phảng phất quanh đây. Tay cầm nắm hương đang bốc cháy, tôi lâm râm khấn nguyện: " Xin gửi theo làn khói trầm hương lời cảm ơn các anh.

Xin cảm ơn mười tám ngàn người lính Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến tranh và được chôn cất tại nơi đây. Xin nguyện cầu cho các vong linh được yên nghỉ bình an nơi mảnh đất tạm dung này".

Chiếc xe taxi chở tôi về lại thành phố. Ngày mai tôi sẽ rời Sài Gòn để trở về Mỹ. Cuộc chiến đã trôi qua và chìm lắng theo thời gian.

Những lời cảm ơn muộn màng và không đủ cho những người đã nằm xuống và những người thương binh còn lại đang sống vất vưởng ở Việt Nam.

Những chia sẻ về vật chất khiêm tốn và nhỏ bé không bù đắp được sự hy sinh của các anh.

Chúng tôi, những người Việt tha hương không bao giờ quên các anh, những người đã mất mát, thiệt thòi và chịu nhiều đau khổ trong thời chiến.

Trên đường về, tôi nghe đâu đây lời bài hát "Nhớ người thương binh" của Phạm Duy âm điệu ngân nga luyến láy làm ray rút lòng người:

..." Chàng về nay đã cụt tay. Chàng về... "Người quê còn nhớ người chằng. Vì vào chốn tử sinh. Chiến trường quên thân mình. Người về... có nhớ thương binh. Người về có nhớ..."

*Ng:Echo*